

Phần hai: NỘI DUNG

Qua các kỳ Đại hội từ trước đến nay, Đảng xác định phương châm đối ngoại trong những năm tới là tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại, độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển. Đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc dân chủ và tiến bộ XH trên thế giới. Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA

1. Thành tựu

Thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta trong thời gian qua, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khuôn khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác.

- Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý các vấn đề phức tạp, trong đó có vấn đề Biển Đông đã tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân và được dư luận quốc tế ủng hộ.

- Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi có hiệu quả cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; tăng cường công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

- Hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, tạo không gian quan hệ rộng mở, tranh thủ được sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Vị thế, uy tín, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao.

2. Hạn chế

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi. Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Mục tiêu công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta

Từ khi Đảng ra đời, vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc luôn là mục tiêu phấn đấu của Đảng ta. Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị khóa VI đã khẳng định: “Lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung xây dựng và phát triển kinh tế”. Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX nhấn mạnh: “Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc” là một trong những mục tiêu then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu đối ngoại “vì lợi ích quốc gia, dân tộc”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi”. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”.

Tuy nhiên, việc nêu rõ “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc” là mục tiêu đối ngoại của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh quốc tế, khu vực đang có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường hiện nay. Qua đó, Đảng ta khẳng định:

Thứ nhất, lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc là thống nhất.

Thứ hai, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam được xác định trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi, không phải là những lợi ích dân tộc vị kỷ, hẹp hòi.

Thứ ba, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc phải là nguyên tắc tối cao của mọi hoạt động đối ngoại, từ ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Đảng đến đối ngoại nhân dân đều phải tuân thủ.

Thứ tư, mục tiêu của mọi hoạt động đối ngoại là phải bảo đảm một cách tối cao lợi ích quốc gia - dân tộc.

2. Quan điểm chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Hai là, trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

Bốn là, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Các quan điểm chỉ đạo trên đều có cơ sở khoa học, khách quan; có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất, trong đó quan điểm: “Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế” được đặt lên hàng đầu; đồng thời, phải nhận thức rõ vị trí của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; thấy rõ mối quan hệ giữa giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa với mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế phải góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, một mặt chúng ta phải đề cao mục tiêu tối thượng là vì lợi ích quốc gia - dân tộc, mặt khác phải nắm vững những nguyên tắc và vấn đề cơ bản của thông lệ quốc tế để góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

3. Phương châm chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta

Một là, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt và định hình các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta; là nguyên tắc “bất biến” để chúng ta bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Phương châm này khẳng định bản chất, nguồn gốc cũng như điều kiện của sức mạnh ngoại giao Việt Nam là thực lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”.

Điều kiện để bảo đảm độc lập, tự chủ về đối ngoại hiện nay là giữ vững ổn định về chính trị - xã hội; kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh; xây dựng nguồn nhân lực đối ngoại trung thành và chuyên nghiệp; đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại, thiết lập và duy trì được trạng thái quan hệ quốc tế cân bằng với các nước lớn, các trung tâm tài chính, kinh tế lớn, các nhóm, khối nước khu vực có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

Độc lập, tự chủ của Việt Nam hoàn toàn khác về bản chất và luôn xa lạ với tư tưởng biệt lập, khép kín, chủ nghĩa dân tộc cực đoan và biệt phái, đồng thời khắc phục sự lệ thuộc, chống sự áp đặt, lôi kéo, chi phối, can thiệp vào công

việc nội bộ hay bị động, bất ngờ trước những diễn biến của môi trường quốc tế. Độc lập, tự chủ nhưng cần gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế, luôn phát huy tính chủ động trong việc tham gia vào các công việc chung của cộng đồng khu vực và quốc tế; phải có tầm nhìn chiến lược, khả năng bao quát, dự báo được những thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức; phải luôn đề cao cảnh giác trong quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, hạn chế thấp nhất những khác biệt, bất đồng...

Hai là, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

Tiếp tục phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, Việt Nam sẽ ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác và hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới như: Lào, Trung Quốc và Campuchia. Thúc đẩy quan hệ hợp tác ổn định lâu dài với các nước lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị của thế giới. Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống, các nước độc lập dân tộc, các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, Trung Đông và Mỹ Latinh, các nước trong phong trào không liên kết... Tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và khu vực, ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại song phương, đa phương mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước, đồng thời nỗ lực làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác chủ chốt.

Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại nhưng chúng ta luôn nhận thức rõ rằng, các quốc gia tuy chia sẻ một số lợi ích chung sống luôn có những lợi ích riêng, đôi khi trái chiều nhau, nên trong quan hệ quốc tế luôn diễn ra quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh. Thành công sẽ đến khi chúng ta chủ động, tích cực phát huy các điểm tương đồng, có giải pháp phù hợp khắc phục những bất đồng nhằm thúc đẩy hợp tác để vừa bảo vệ được các lợi ích cơ bản của đất nước, vừa bảo đảm lợi ích chính đáng của các đối tác và lợi ích chung của khu vực, cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã, đang và sẽ còn xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước. Song, mỗi môi quan hệ đối tác chiến lược này không hoàn toàn giống nhau, có mỗi quan hệ hợp tác toàn diện, có mỗi quan hệ đặt trọng tâm vào hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, giáo dục, đào tạo...

Phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại luôn xuyên suốt tạo nên những thành tựu đối ngoại nổi bật của Việt Nam trong thời gian qua. Việc thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại này là điều kiện tiên quyết để chúng ta hoàn thành nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là vấn đề chiến lược, quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung và phương thức kết hợp phải được xác định phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Trong tình hình hiện nay, cần tiếp tục kế thừa thành tựu, kinh nghiệm đối ngoại của các thời kỳ trước kia; đồng thời, bám sát yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, lợi ích của quốc gia - dân tộc và các xu thế vận động của thế giới, khu vực đang đổi thay để bảo đảm cho Việt Nam có được sức mạnh tổng hợp to lớn nhất, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đòi hỏi:

Thứ nhất, phải luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, với nội hàm cụ thể hiện nay là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là cơ sở hàng đầu để Đảng, Nhà nước và nhân dân quyết định những vấn đề đối nội, đối ngoại trọng đại của đất nước.

Thứ hai, kế thừa tinh thần “đem sức ta tự giải phóng cho ta”, phải biết “tự lực cánh sinh”, tự lực tự cường. Trong đó, sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại, quốc tế, sức mạnh bên ngoài là yếu tố quan trọng, chỉ có tác dụng và hiệu quả khi sức mạnh bên trong được chuẩn bị kịp thời, đầy đủ.

Thứ ba, phòng, chống mọi biểu hiện tuyệt đối hóa. Không được thần thánh hóa sức mạnh dân tộc mà xem nhẹ sức mạnh thời đại, coi việc tìm kiếm những nguồn lực quốc tế là sự lệ thuộc vào nước ngoài, là dẫn tới mất độc lập, mất bản sắc trong phát triển, từ đó dẫn tới bảo thủ, biệt lập và nhất định sẽ đi đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Cũng không được xem nhân tố quốc tế như cứu cánh cho mọi vấn đề, dẫn tới xem nhẹ sức mạnh dân tộc, lãng phí nhiều lợi thế nội sinh, vô tình bỏ rơi nhiều di sản quý báu cho sự hưng thịnh của đất nước hiện nay.

Bên cạnh đó, cần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Hội nhập quốc tế không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực khác. Hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội, nhất là khả năng tranh thủ hiệu quả hơn các nguồn lực bên ngoài. Cùng với hội nhập kinh tế, hội nhập trong các lĩnh vực khác sẽ tạo cơ hội lớn hơn trong tiếp cận tới tri thức tiên tiến của nhân loại, gia tăng mức độ đan xen lợi ích, từng bước làm cho đất nước

trở thành bộ phận hữu cơ của khu vực và thế giới, chiếm vị trí ngày càng cao trong nền kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu. Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực cũng tạo cho ta khả năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau giữa hội nhập trong từng lĩnh vực.

Tuy nhiên, từ hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực khác chuyển sang hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực đặt ra cho chúng ta một số thách thức mới. Tác động tiêu cực từ các diễn biến bên ngoài sẽ gia tăng. Những bất ổn không chỉ về kinh tế mà cả về an ninh, chính trị, xã hội từ bên ngoài sẽ nhanh chóng tác động tới nước ta; các loại tội phạm xuyên biên giới như: buôn bán ma túy, rửa tiền, thâm nhập tiền giả, tài liệu phản động, văn hóa phẩm không lành mạnh và các thách thức an ninh phi truyền thống khác có thể gây tác hại đến mọi mặt của an ninh quốc gia từ an ninh kinh tế đến an ninh chính trị - xã hội. Phạm vi và tốc độ lây lan của các cú sốc từ bên ngoài cũng gia tăng. Đồng thời, yêu cầu bổ sung và hoàn thiện thể chế; cải cách và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao... sẽ ngày càng lớn.

Theo đó, để giảm thiểu các tác động tiêu cực và khai thác tối đa các cơ hội từ hội nhập quốc tế, lộ trình của hội nhập trong các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa, xã hội... cần phải được xác định phù hợp với thể, lực của đất nước và bối cảnh tình hình đất nước sao cho hội nhập quốc tế phục vụ hiệu quả nhất mục tiêu phát triển, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và vị thế quốc gia.

Thứ tư, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Phương châm trên thể hiện bước trưởng thành của ngoại giao Việt Nam với sự tham gia và đóng góp ngày càng tích cực, chủ động, có trách nhiệm của nước ta tại các cơ chế, tổ chức, diễn đàn khu vực, đa phương và toàn cầu (ngoại giao đa phương), đặc biệt là Liên hợp quốc. Việt Nam sẽ tích cực hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh, trong đó có tham gia các hoạt động hợp tác ở mức độ cao hơn như hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Qua đó, góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, bổ sung, hỗ trợ hiệu quả cho ngoại giao song phương.

Thực hiện phương châm này là cơ sở để xác định một trong những ưu tiên đối ngoại trong thời gian tới là “xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh”. Tuy vậy, trách nhiệm bao gồm những gì và thực hiện trách nhiệm như thế nào luôn cần được tính toán kỹ trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc, năng lực thực hiện

của chúng ta trong từng vấn đề, từng giai đoạn. Trách nhiệm cần được xác định theo các cấp độ: trách nhiệm đối với dân tộc của mình, trách nhiệm đối với khu vực của mình; trách nhiệm đối với những vấn đề chung của nhân loại. Khuôn khổ để xác định trách nhiệm quốc tế của Việt Nam là:

- Tôn trọng, tuân thủ các tiêu chuẩn, chuẩn mực và thể chế quốc tế được thừa nhận rộng rãi.

- Xử lý hài hòa giữa lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của cộng đồng quốc tế và lợi ích chính đáng của các quốc gia khác, luôn ý thức về hậu quả hành vi của mình đối với lợi ích cộng đồng quốc tế và các quốc gia khác.

- Tham gia cung cấp các dịch vụ công quốc tế như duy trì hòa bình, an ninh quốc tế và khu vực, kiến tạo các khuôn khổ hợp tác chính trị, kinh tế công bằng hơn, dân chủ và văn minh hơn.

- Đóng góp phù hợp với năng lực, vị thế để giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đặc biệt thông qua các chương trình do Liên hợp quốc khởi xướng. Ngoài ra, việc xác định là thành viên có trách nhiệm cũng phải luôn lưu ý rằng, Việt Nam là một quốc gia mới vươn lên đạt mức thu nhập trung bình, tiềm lực kinh tế còn nhiều hạn chế, do đó cần phải xác định mức độ đóng góp phù hợp cho các sự nghiệp chung.

4. Nhiệm vụ và giải pháp đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta

Một là, đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương.

Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước.

Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên biển trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. củng cố đường biên giới hoà bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng.

Ba là, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia.

Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá, du lịch và các lĩnh vực khác. Tích cực triển khai các cam kết khu vực và quốc tế, lồng ghép với các chiến lược, chính sách, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết.

Bốn là, tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại, không để bị động, bất ngờ.

Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình; tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các kênh và các cơ quan đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ VÀ MỖI DÂN QUÂN TỰ VỆ TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

1. Trách nhiệm của dân quân tự vệ

- Thường xuyên quán triệt mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân theo đúng các quy định của

pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế về quan hệ ngoại giao và Quy chế đối ngoại quốc phòng.

- Các cơ quan, đơn vị dân quân tự vệ trực tiếp làm nhiệm vụ hoặc có liên quan đến nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng (trên biên giới, biển, đảo) luôn quán triệt và chấp hành nghiêm Quy chế đối ngoại quốc phòng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, các văn bản ký kết giữa Nhà nước, Bộ Quốc phòng nước ta với nước bạn; đồng thời, ban hành hướng dẫn cụ thể về quy tắc ứng xử, đối sách và các quy định khác liên quan đến nhiệm vụ, địa bàn và tính chất hoạt động của mình.

- Phối hợp cùng với các đơn vị quân đội kiên trì xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác với quân đội và nhân dân các nước láng giềng, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế. Kiên quyết đấu tranh với những hành động gây chia rẽ đoàn kết quốc tế, hoặc lợi dụng quan hệ quốc tế vi phạm chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, gây mất ổn định chính trị xã hội đất nước, nhất là về trật tự, an toàn xã hội trên vùng biên giới.

2. Trách nhiệm của mỗi dân quân tự vệ

- Thường xuyên quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; nhiệm vụ hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế” và đặc biệt là Nghị quyết số 806-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về “Hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Trên cơ sở đó tham gia tích cực vào các hoạt động đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về quan hệ ngoại giao và Quy chế đối ngoại quốc phòng.

- Ra sức học tập nâng cao trình độ, năng lực mọi mặt; kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, ngoại ngữ... các quy định trong quan hệ quốc tế để có thể tham gia các hoạt động đối ngoại theo chức trách, nhiệm vụ.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, nhất là các hoạt động đối ngoại quốc phòng. Rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức cảnh giác cách mạng cao trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc và hành động khiêu khích, vu khống của các thế lực thù địch, phản động. Đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội, lực lượng khác trên địa bàn đóng quân, kịp thời dập tắt mọi âm mưu chống phá của bọn phản động, giữ vững an

ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, chủ động đối phó thắng lợi với mọi tình huống có thể xảy ra.

KẾT LUẬN

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước hiện nay có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với công tác đối ngoại, đòi hỏi Đảng, nhà nước và nhân dân ta phải quyết tâm, nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn để thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt và định hình các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta; là nguyên tắc “bất biến” để chúng ta bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia – dân tộc. Phương châm này khẳng định bản chất, nguồn gốc cũng như điều kiện của sức mạnh ngoại giao Việt Nam là thực lực. Vì vậy đòi hỏi lực lượng DQTV cần thường xuyên quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước; nhiệm vụ hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng theo. Trên cơ sở đó tham gia tích cực vào các hoạt động đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân theo đúng các quy định của Pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về quan hệ ngoại giao và Quy chế đối ngoại quốc phòng. Rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức cảnh giác cách mạng cao trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc và hành động khiêu khích, vu khống của các thế lực thù địch, phản động.